

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/11/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+BK6+P2	7:25	2+7+13	0+0+0		1+5+16	0+0+0	
2		MRM+TD1+RP1	7:25	3+19	0+0		0+22	0+0	RP1 NGUOI NHA MAT
3		TD2+GTCl+BK16	7:25	22+0+0	0+0+0		15+1+6	0+0+0	CHuyen 2 GTCl-BK16
4		TD1+BK5+CLO	7:25	4+4+13	0+0+0		0+7+14	0+0+0	
5		P8+BK3+RC3	9:25	13+0+9	0+0+0		0+9+13	0+0+0	
6		RP2+P2+BK8	9:25	3+14+5	0+0+0		1+13+8	0+0+0	
7		CTCl+P8	9:25	18+0+4	0+0+0		9+12	0+0+0	
8		RP2+P1+BK6	11:25	20+2+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	
9		P4+P9+RP2	11:25	1+7+13	0+0+0		0+0+21	0+0+0	CHuyen 2 P4- P9
10		P2+P7+MRM	11:25	20+2+0	0+0+0		6+13+3	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 3 người MRM, 3 người BK6 đi về trong ngày
2/ 4 người RC10 về qua TD1, 4 người TD2 về bờ qua RP2
3/ 3 người BK16 về bờ chuyển đầu, đi RC3 chuyển sau
4/ 1 người BK3 về bờ chuyển đầu, đi P9 chuyển sau

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	TO: P6 - BK6 - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HÙNG - N.ANH - PTUẤN	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TẠ VĂN CƯỜNG	P6	900	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN TRĂNG	P6	01	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
3	VU MINH PHƯƠNG	BK6	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐỨC TOÀN	BK6	91	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
5	YUSUPOV	BK6	89	1	5		75	KH-THAC	Russian
6	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	BK6	92-93	2	18		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC THIẾP	BK6	88	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HAI	BK6	44	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN TRỌNG MINH	BK6	45	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HUY	P2	10-11	2	14		70	MERMAID	Vietnamese
11	ĐÀO NGÂN LAM	P2	13	1	7		64	MERMAID	Vietnamese
12	LÊ DUY THĂNG	P2	12	1	10		80	MERMAID	Vietnamese
13	VÔ DUY TOÀN	P2	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	09	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NAM	P2	02	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	07	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGỌC HÙNG	P2	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HA VĂN NIN	P2	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HÙNG	P2	14	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	P2	06	1	5	127	82	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	15	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	HA CHIẾN THĂNG	P2	05	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	2	2	11	137	0	1		
2	BK6	7	8	46	523	0	5		
3	P2	13	14	81	917	127	16		
TOTAL		22	24	138	1.577	127	22		
WEIGHT KG				138	1.577	127			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

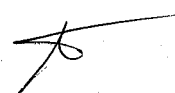
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 02	TO: MRM - TD1 - RP1	CREW: VTHU - Hạng - DSon	ETA: 09:40
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POGIEV VADIM	MRM					88	AMNGR	Russian
2	KOMPASENKO ELENA	MRM					89	AMNGR	Russian
3	KHAFIZOV MARAT	MRM					96	AMNGR	Russian
4	NGUYỄN VĂN BẢO	TD1	66	1	8	45	82	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM TIẾN NINH	TD1					71	KHOAN	Vietnamese
6	BUI VĂN LUẬN	TD1	68	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	73-74	2	7		71	KHOAN	Vietnamese
8	VÕ TUẤN ANH	TD1	72	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ CÔNG KHANG	TD1	62	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HUY QUANG	TD1	63	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	67	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	70	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN PHONG	TD1	64	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM MINH TRỌNG	TD1	65	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM QUANG ANH	TD1	75-76	2	15		82	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN THANH TUẤT	TD1	59	1	6		54	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC THAI	TD1	77	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	60	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	78	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG	TD1	71	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC DŨNG	TD1	69	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ CHÍ CƯỜNG	TD1	61	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

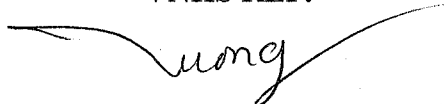
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	3	0	0	273	0	0		
2	TD1	19	20	114	1.333	45	21		
3	RP1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	20	114	1.606	45	22		
WEIGHT KG				114	1.606	45			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: TD2 - GTC1 - BK16	CREW: Linh - Dương - Toan	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH THĂNG	TD2	79	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
2	GONCHAROV SERGEY	TD2	75	1	7		100	KHOAN	Russian
3	TRƯƠNG THANH TUNG	TD2	76	1	3	30	72	KHOAN	Vietnamese
4	LÝ ANH TUÂN	TD2	66	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
5	HỒ SĨ PHỤNG	TD2	77	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HUNG HÙNG	TD2	74	1	5		98	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN HUNG	TD2	84	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ THANH TUNG	TD2	82	1	14		88	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HOÀNG	TD2	85	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN LỢI	TD2	80	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG ĐÌNH THĂNG	TD2	73	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUNG	TD2	72	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN THUỖNG VŨ	TD2	69	1	12		86	KHOAN	Vietnamese
14	VĂN ĐÌNH QUANG	TD2	70-71	2	13		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT HUNG	TD2	78	1	3		78	KH THAC	Vietnamese
16	HOÀNG MẠNH HUNG	TD2	68	1	4		82	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC TUÂN	TD2	81	1	7		69	GETRACO	Vietnamese
18	TRẦN PHI NHÂN	TD2	83	1	3		57	GETRACO	Vietnamese
19	LÊ XUÂN THANH	TD2	67	1	8		71	GETRACO	Vietnamese
20	TRẦN THỊ THU HÀ	TD2	86	1	3		53	D-HANH	Vietnamese
21	LÝ XUÂN TRUNG	TD2	64	1	5	20	66	YTE	Vietnamese
22	NGUYỄN NHÀ TRÚC	TD2	87-89	3	9		58	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

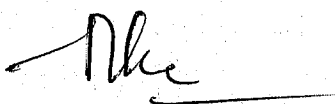
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	25	141	1.607	50	15		CHUYEN 02 PX TU GTC1 SANG BK16
2	GTC1	0	0	0	0	0	1	2	
3	BK16	0	0	0	0	40	6		
TOTAL		22	25	141	1.607	90	22		
WEIGHT KG				141	1.607	90			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

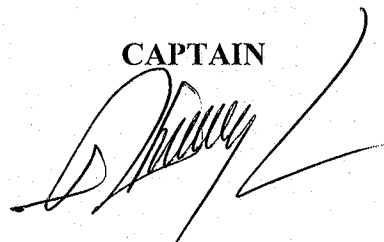
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	TO: TD1 - BK5 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: CHIẾN - MTHAO - THỤ -	ETA: 09:30
VANG-1		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VIỆT HAI	TD1	38	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG LONG	TD1	35	1	9		70	DVL	Vietnamese
3	BUI BẠCH DUƠNG	TD1	34	1	10		70	DVL	Vietnamese
4	VUÔNG VĂN THÔNG	TD1	36-37	2	15		68	YTE	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC HUY	BK5	85	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN SƠN	BK5	84	1	9	30	68	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	86	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	87-88	2	15		60	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	74	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN BÌNH	CLO	68	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	72	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN QUYNH	CLO	75	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	69	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN THỊ NHƯ	CLO	73	1	5	30	65	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG THANH MINH	CLO	70-71	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LỰC	CLO	67	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VŨ HÙNG	CLO	66	1	11		85	CODIEN	Vietnamese
20	VUÔNG QUỐC VIỆT	CLO	65	1	6	93	66	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

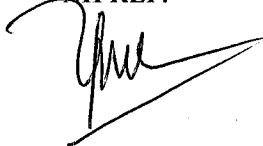
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	5	44	282	0	1		
2	BK5	4	5	34	265	30	7		
3	CLO	12	11	51	817	123	14		
TOTAL		20	21	129	1.364	153	22		
WEIGHT KG				129	1.364	153			

GRAND TOAL: 1.646 KGS

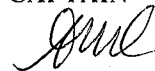
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50 11:30
FLIGHT: 05	TO: P8 - BK3 - RC3	CREW: Linh - Dương - Toàn	ETA: 11:40 13:00
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FIRSOV EVGENII	P8	26	1	10		100	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P8	29-30,25	3	15		82	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ NGỌC THANH	P8	76-77	2	12		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P8	26	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH TINH	P8	24	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN PHAN	P8	027	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀU CAO KHANG	P8	25	1	7		52	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY LINH	P8	23	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	P8	78-79	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VĂN THANH	P8	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ HỒNG GIANG	P8	028	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ ĐỨC THANH	P8	27-28	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀNG OANH	P8	54,75	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ NG. HỒNG THANH	RC3	55	1	10	40	70	KH-THAC	Vietnamese
15	TẠ VĂN VIỆT	RC3	56	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TUẤN VŨ	RC3	63-64	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN QUYÊN	RC3	60	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN DŨNG	RC3	57-58	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	59	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN SƠN TÙNG*2*15K*65KG	RC3	65-66	2	15		65	CODIEN	Vietnamese
21	LÊ NGỌC HIỆP*3*20*K*80KG	RC3	67-69	3	20		80	CODIEN	Vietnamese
22	VŨ ĐÌNH NAM*2*25K*65KG	RC3	70-71	2	25		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	13	19	118	951	0	0		
2	BK3	0	0	0	0	40	9		
3	RC3	9	15	110	617	40	13		
TOTAL		22	34	228	1.568	80	22		
WEIGHT KG				228	1.568	80			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	TO: RP2 - P2 - BK8	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HUNG - N.ANH - PTUẤN	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN BAN	RP2	01	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH DUY	RP2	02	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO MINH TUAN	RP2	03-04	2	20		70	MERMAID	Vietnamese
4	PHẠM THANH HIỀN	P2	33	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG TÂN QUÂN	P2	31	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ HUNG CUONG	P2	35	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN BAO TOAN	P2	25	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ SY VANG	P2	32	1	8	85	62	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ HUY QUYNH	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CHÍ HƯƠNG	P2	36	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THỦY	P2	34	1	2		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUÝ TRUNG	P2	27	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN NAM	P2	37	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH VĂN THUẬN	P2	26	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG ĐỨC LINH	P2	29-30	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI QUANG DUY	P2	28	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
18	PODYMОВ DMITRY	BK8	52	1	5		149	KH-THAC	Russian
19	LÊ TÂN	BK8	53	1	6	40	80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH NHÂN	BK8	54-55	2	16		68	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	57	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐỖ VĂN HÙNG	BK8	56	1	6		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	3	4	27	208	0	1		
2	P2	14	13	60	976	85	13		
3	BK8	5	6	39	421	40	8		
TOTAL		22	23	126	1.605	125	22		
WEIGHT KG				126	1.605	125			

GRAND TOTAL: 1.855 KGS

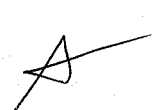
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	TO: CTC1 - P8	AIRCRAFT: 416	ETD: 13.15
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: VTHU - HANH - DSON	ETA: 15.00
TRANG: 21			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐỨC HAI	CTC1	90	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	MULNIUCHKIN V.V	CTC1	93	1	12		92	DVL	Russian
3	USATENKO DMITRII	CTC1	94	1	11		101	DVL	Russian
4	MAI VĂN DƯƠNG	CTC1	89	1	12		80	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN VĂN HIẾU	CTC1	88	1	14		87	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN HUY CÔNG	CTC1	83	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NAM SƠN	CTC1	84	1	6	30	85	GETRACO	Vietnamese
8	VU VIET SƠN	CTC1	80	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
9	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1					77	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	87	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ TUẤN ANH	CTC1	86	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HAI SANG	CTC1	85	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ QUANG TUẤN	CTC1	76	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN KÝ TUẤN	CTC1	95	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ XUÂN THẮNG	CTC1	81	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH VŨ	CTC1	82	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUU NHAN	CTC1	91-92	2	10		75	NIPi	Vietnamese
18	NGUYEN HUU LUAN	P8	40-41	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
19	MAI TUẤN KIẾT	P8	42	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TUAN ANH	P8	43-44	2	8		60	PSV	Vietnamese
21	HOANG VAN CONG	P8	39	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

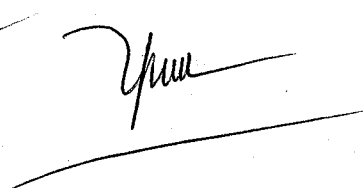
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	17	17	117	1.271	30	9		
2	P8	4	6	38	264	0	12		
TOTAL		21	23	155	1.535	30	21		
WEIGHT KG				155	1.535	30			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	TO: RP2 - P1 - BK6	AIRCRAFT: 416	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: VTHU - Hạnh - DSon	ETA: 13:20
CAM3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN QUANG	RP2	28	1	9	40	71	MERMAID	Vietnamese
2	NGUYỄN KHÁC SANG	RP2	18	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN LY	RP2	12	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN QUỐC KHANH	RP2	15-16	2	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO VĂN TUẤN	RP2	06	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HOANG	RP2	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	24	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	THAI VĂN TUẤN	RP2	17	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC TÂN	RP2	20	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN THÀNH	RP2	21	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	22	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ DUY QUYÊN	RP2	10	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2	13	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG HOÀNG ANH	RP2	23	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN Y	RP2	19	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TÙNG	RP2	74	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH DƯƠNG	RP2	11	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	07-08	2	11		58	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	09	1	10		91	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN NGỌC QUYẾT	P1	49	1	5		74	NIPI	Vietnamese
21	TRỊNH QUANH HUY	P1	50	1	5		70	NIPI	Vietnamese
22	ĐO VĂN HOANG	P1	02	1	5		72	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

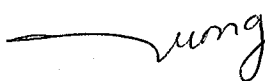
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	19	21	128	1.334	40	18		
2	P1	3	3	15	216	0	0		
3	BK6	0	0	0	0	48	4		
TOTAL		22	24	143	1.550	88	22		
WEIGHT KG				143	1.550	88			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/11/2022	TO: P4 - P9 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 12/10
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - HIẾU -	ETA: 14:00
VANG-3		N.Cường	

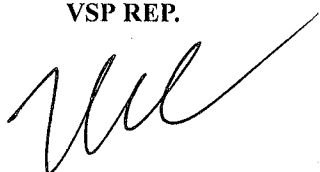
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH KHÁC HÙNG	P4	61	1	3	60	68	PVCHEM	Vietnamese
2	HAMSIR BIN ASHARI	P9	58-59	2	17		67	D-HANH	Malaysian
3	TRẦN VĂN MẠNH	P9	52	1	12		58	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HẬU	P9	56	1	5		86	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN HỮU NGHỊ	P9	53-54	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG NGỌC MINH	P9	57	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN KHUÔNG	P9	51	1	8		67	XAYLAP	Vietnamese
8	LUU SUNG BA	P9	55	1	4		62	XAYLAP	Vietnamese
9	HỒ ĐỨC LONG	RP2	41	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM QUANG LỢI	RP2	35	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TUÂN NGỌC	RP2	39-40	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
12	VU HONG PHONG	RP2	47-48	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ VĂN TÀI	RP2	49	1	4		75	GETRACO	Vietnamese
14	ĐÀO XUÂN THỌ	RP2	46	1	2		70	GETRACO	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	RP2	36-37	2	8		78	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN KIẾN	RP2	38	1	6		59	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY CẢNH	RP2	42	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
18	TẠ QUANG HẠNH	RP2	45	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THẠCH	RP2	50-51	2	8		55	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	43-44	2	20		63	YTE	Vietnamese
21	TÔ HỮU THẮNG	RP2	52	1	8		80	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

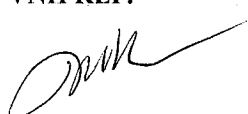
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	1	1	3	68	60	0+2		CHUYEN 2 PAX P4-P9
2	P9	7	9	78	459	0	0		
3	RP2	13	18	117	860	0	21		
TOTAL		21	28	198	1.387	60	21		
WEIGHT KG				198	1.387	60			

GRAND TOAL: 1.645 KGS

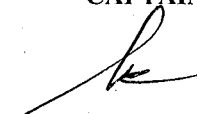
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	TO: P2 - P7 - MRM	CREW: HUNG - NPhú - QTrưởng	ETA: 14:05
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ CÔNG LƯU	P2	53	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN MINH XANH	P2	54	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG SY NGOC	P2	47	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÌNH BA HOANG NAM	P2	57	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MANH CUONG	P2	63	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	P2	68-69	2	11		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN KHAI	P2	49-50	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NAM	P2	61-62	2	12		82	CODIEN	Vietnamese
9	ĐỖ VIỆT LONG	P2	58	1	10	47	57	CODIEN	Vietnamese
10	LƯU VĂN DÂN	P2	60	1	12		60	CODIEN	Vietnamese
11	CAO XUÂN DŨNG	P2	59	1	9		74	CODIEN	Vietnamese
12	LÊ XUÂN NAM	P2	64-65	2	10	20	72	KHI	Vietnamese
13	LẠI TIẾN DŨNG	P2	66-67	2	10		64	KHI	Vietnamese
14	BUI HỮU TRI	P2	55	1	3		57	PSV	Vietnamese
15	TRẦN XUÂN TÚC	P2	51-52	2	19		55	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LONG	P2	56	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
17	DƯƠNG MINH HOANG	P2	43	1	19		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	P2	48	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ DUY ĐỨC	P2	44	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN HỮU MINH	P2	45-46	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
21	HOÀNG VIỆT HUNG	P7	34	1	4		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH TÙNG	P7	35	1	10	6	72	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	20	27	220	1.372	67	6		
2	P7	2	2	14	147	6	13		
3	MRM	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	29	234	1.519	73	22		
WEIGHT KG				234	1.519	73			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/11/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+TD5+P3	7:25	8+14+0	0+0+0		0+18+3	0+0+0	
2		BK9+TD1+TD2	7:25	5+0+17	0+0+0		0+3+19	0+0+0	chuyen 2 tđ1-Tđ2
3		CTK3+CLI+RP3	9:25	14+8+0	0+0+0		8+7+7	0+0+0	
4		P5+P10+PPD	9:25	2+1+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
3 người P3 về đi P10 và P5

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/11/2022	TO: VSP02 - TD5 - P3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - NPhú - Nnam	ETA: 09:20
XANH-1			

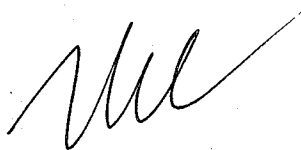
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH TRONG LUAN	VSP02	73	1	7	10	77	BA SON	Vietnamese
2	HO THIEN CHIEN	VSP02	79	1	6		69	BA SON	Vietnamese
3	BUI VAN DUAN	VSP02	76-77	2	15		68	BA SON	Vietnamese
4	TO VU DUNG	VSP02	72	1	4		59	BA SON	Vietnamese
5	LE VAN MINH	VSP02	75	1	10		61	BA SON	Vietnamese
6	PHAN VAN DANG	VSP02	80	1	5		52	BA SON	Vietnamese
7	HOANG NGOC THAI	VSP02	74	1	11	75	52	BA SON	Vietnamese
8	DAO VAN TUAN	VSP02	78	1	5		69	BA SON	Vietnamese
9	DANG VIET CUONG	TD5	05	1	8	40	70	D-HANH	Vietnamese
10	VU TRONG HACH	TD5	19	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY TAM	TD5	22	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TAN VINH	TD5	77	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN BINH	TD5	51	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH ANH TRUONG	TD5	15	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
15	HA QUOC DUNG	TD5	02	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VINH DUY	TD5	35	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN LAM GIANG	TD5	50	1	13	14	80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN THANH	TD5	44	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THUA THAI	TD5	06	1	10	27	65	CODIEN	Vietnamese
20	TO TIEN HUNG	TD5	07	1	6		75	CODIEN	Vietnamese
21	DOAN PHUC HOANG	TD5	71-72	2	20	10	70	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN VAN VINH	TD5	01	1	4		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	8	9	63	507	85	0		
2	TD5	14	15	109	1.002	91	18		
3	P3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	24	172	1.509	176	21		
WEIGHT KG				172	1.509	176			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/11/2022	TO: BK9 - TD1 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: MTHAO - Nam - THỤ -	ETA: 09:25
TRANG-1		Thành	

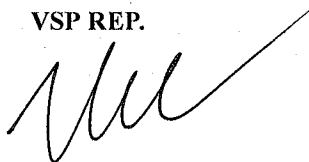
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ XUÂN THÀNH	BK9	92-93	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN THE ANH	BK9	95-96	2	15	50	72	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ ANH CUÔNG	BK9	97-98	2	17	40	78	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM TUNG DƯƠNG	BK9	94	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN THANH HÙNG	BK9	99,100	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
6	DOROSHENKO MAXIM	TD2	57	1	7		95	KHOAN	Russian
7	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	55	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN VĂN DIỆP	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUNG	TD2	53-54	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VIỆT LINH	TD2	56	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ XUÂN VANG	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TU	TD2	60	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUÔNG	TD2	46	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN THUY	TD2	50	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD2	43	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	52	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VINH THUẬT	TD2	49	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ HOANG LONG	TD2	58-59	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HAI	TD2	44-45	2	10	55	67	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ NGỌC TIEN	TD2	48	1	8		75	DVL	Vietnamese
21	ĐINH VIỆT DŨNG	TD2	47	1	8		56	DVL	Vietnamese
22	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD2	51	1	5		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

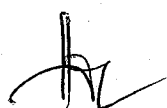
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	5	9	71	370	90	0		CHUYỂN 02 PAX TU TDI SANG TD2
2	TD1	0	0	0	0	0	3	2	
3	TD2	17	18	101	1.218	55	19		
TOTAL		22	27	172	1.588	145	22		
WEIGHT KG				172	1.588	145			

GRAND TOAL: 1.905 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - CLI - RP3	CREW: HUNG - NPhú - NNam	ETA: 11:40
CAM-2			

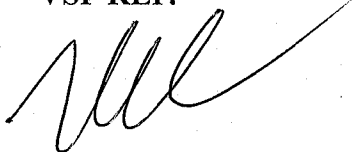
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TIẾN TOÀN	CTK3	62	1	18		65	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH KHA	CTK3	63-64	2	15	60	68	CODIEN	Vietnamese
3	VŨ TRẦN TRUNG	CTK3	61	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
4	PHAN VĂN TUẤN	CTK3	59	1	5		70	PSV	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN KHÁNH	CTK3	36	1	3		75	PSV	Vietnamese
6	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	37	1	5		67	PSV	Vietnamese
7	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	34-35	2	7		78	PSV	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN BÁC	CTK3					67	PSV	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	28	1	10		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	CTK3	27	1	5		65	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN KIM NIÊN	CTK3	60	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	PHẠM PHI LONG	CTK3	58	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	HÀ VĂN HẢI	CTK3	29-30	2	10		72	BA SON	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN THAO	CTK3	31-33	3	18		60	BA SON	Vietnamese
15	HUỖNH TRỌNG KIM	CLI	37-38	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ NGỌC CÀNH	CLI	40-41	2	18		80	CODIEN	Vietnamese
17	ĐOÀN VIỆT ĐỒNG	CLI	39	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	CLI					70	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN DƯ	CLI	43	1	7	58	67	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THU TRANG	CLI	44	1	5		74	PSV	Vietnamese
21	BUI NGỌC TÂN	CLI	45	1	5		61	PSV	Vietnamese
22	PHAN TRUNG THANH	CLI	42	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

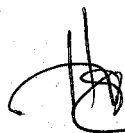
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	18	118	954	60	8		
2	CLI	8	9	69	572	58	7		
3	RP3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	27	187	1.526	118	22		
WEIGHT KG				187	1.526	118			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/11/2022	TO: P5 - P10 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: MTHAO - Nam - THỤ -	ETA: 11:45
VANG-2		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY HOANG 3/9/70	P5	85-87	3	9	8	70	AN TOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DUC ANH 1/15/75	P5	88-89	2	15		75	AN TOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC LONG 1/15/65	P10	300	1	15		65	XAY LAP	Vietnamese
4	NGUYEN MINH HAI	PPD	94	1	5	140	80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH BINH	PPD	89	1	13		85	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG TRUONG LAM	PPD	98	1	5		65	KHI	Vietnamese
7	LAI ĐANG ROONG	PPD	96	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN SY MY	PPD	98	1	18		63	XAYLAP	Vietnamese
9	LUU QUY TRUNG	PPD	93	1	5		72	PSV	Vietnamese
10	VU VAN TIEN	PPD	5000	1	5		69	PSV	Vietnamese
11	TRAN MAU SON	PPD	90	1	5		75	PSV	Vietnamese
12	HOANG XUAN DONG	PPD	91	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	HUYNH VAN DONG	PPD	95	1	5		59	PSV	Vietnamese
14	HOANG VAN DOANH	PPD	86-87	2	5		67	PSV	Vietnamese
15	TRAN MINH THUAN	PPD	97	1	7		75	PSV	Vietnamese
16	LY CHUYEN CHIEU	PPD	92	1	7		99	PSV	Vietnamese
17	PHAM NGOC CUONG	PPD	99	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

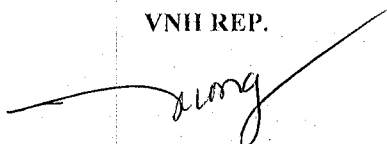
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	2	5	24	145	8	0		
2	P10	1	1	15	65	0	0		
3	PPD	14	15	100	1.003	140	22		
TOTAL		17	21	139	1.213	148	22		
WEIGHT KG				139	1.213	148			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.



VNII REP.



CAPTAIN

